

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HSST.

Ngày: 17-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Dung;

Bà Sùng Thị Vừ;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/HSST, ngày 19-5-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 04-6-2020 đối với bị cáo:

Lò Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1986; tại xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn P, sinh năm: 1930 và bà Lò Thị T, sinh năm: 1931; bị cáo có vợ: Bạc Thị V, sinh năm: 1987 và 02 con, lớn 10 tuổi, nhỏ 8 tuổi; tiền sự: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24(hai mươi bốn) tháng; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 08-02-2020, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút, ngày 08-02-2020, tổ công tác Công an xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản D, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn N, trú tại: Bản P, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng:

01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít chất bột cục màu

trắng nghi là Heroine (Lò Văn N khai là Heroine), có khối lượng 0,15 gam, trích rút toàn bộ 0,15 gam ký hiệu N1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 318, ngày 13-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam”. (Hoàn lại mẫu gửi giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N1 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,09 gam).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 08-02-2020, Lò Văn N một mình đi bộ từ nhà ở Bản P, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xuống bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, N gặp và hỏi mua của một người thanh niên dân tộc Thái (N không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu) được một gói ma túy, được gói bằng nilon màu trắng với giá 150.000^d. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy bên tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực bản D, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp tổ Công tác Công an xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Văn N có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS, ngày 19-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn N về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-02-2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn N.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Heroine ký hiệu N1 + 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn N: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 08-02-2020, Lò Văn N; trú tại: Bản P, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi cất giấu trái phép 0,15 gam ma túy loại chất Heroine. Mục đích để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn N tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn N, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Lò Văn N.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba, do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Song nhân thân bị cáo đã có một tiền sự chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh

của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Lò Văn N đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn N còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Lò Văn N khai mua của một người thanh niên dân tộc Thái (Lò Văn N không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) tại bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 08-02-2020 với giá 150.000^d. Do chỉ có lời khai duy nhất của Lò Văn N, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,09 gam ma túy, loại chất Heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viên xanh đỏ. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Gia đình bị cáo Lò Văn N có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2020. Do vậy miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-02-2020 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy:

- Một phong bì thư có viên xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn N– Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 08-02-2020, mặt sau được dán giấy niêm phong số 024151, trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên

giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu: 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

- Một phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có số 037430, đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: “ Lò Văn N - Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 08-02-2020 tại xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, gồm có phong bì niêm phong cũ và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N1, không sử dụng đèn trong quá trình giám định, có khối lượng 0,09 gam”.

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương